

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình Khuyến nông tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về
khuyến nông;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính
về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước
thực hiện hoạt động khuyến nông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 07/TTr-SNN ngày 20/01/2022; Báo cáo số 01/BC-HĐTĐ ngày
03/01/2022 của Hội đồng thẩm định Chương trình Khuyến nông tỉnh Ninh Bình
giai đoạn 2022-2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Khuyến nông tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022- 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Công thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, VP3,5
- Bh_VP3_QĐ22

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Song Tùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Khuyến nông tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022 - 2025

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Chương trình Khuyến nông tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2025 được triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Đối tượng

- Tổ chức, cá nhân thuộc hệ thống khuyến nông tỉnh Ninh Bình; tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao, có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Chủ hộ nông dân, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, xã viên hợp tác xã và các cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Tổ liên kết, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ và các tổ chức khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông nghiệp của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp để nâng cao hiệu quả kinh tế, góp phần hoàn thành nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, cải thiện thu nhập và đời sống cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân tham gia chuyển giao khoa học công nghệ trong nông nghiệp, xây dựng các mô hình đạt hiệu quả cao, an toàn vệ sinh thực phẩm gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai; phòng chống, khống chế dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hàng năm lựa chọn từ 10 tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về giống, phân bón, qui trình sản xuất, liên kết sản xuất, cơ giới hóa,.. đưa vào xây dựng mô hình trình diễn trên các cây, con chủ lực đặc sản của tỉnh; ưu tiên phát triển các

mô hình tổng hợp sản xuất gắn với bảo quản, chế biến, đóng gói và tiêu thụ, các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho khoảng 15.000 lượt người, trong đó có khoảng 720 lượt đối tượng chuyển giao. Tổ chức tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm; hội thảo; tổng kết, đánh giá các đối tượng cây trồng, vật nuôi, chuyên đề; đưa chương trình kết nối, hội thảo trực tuyến vào hoạt động khuyến nông.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về những mô hình, điển hình hay cần nhân rộng. Đảm bảo các thông tin về cơ chế chính sách, về chủ trương xã hội hóa trong công tác khuyến nông, về các biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn tiến bộ kỹ thuật khi có biến động của thời tiết, đối với mùa vụ, giống cây trồng, vật nuôi,... được cập nhật, đưa tin thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của ngành nông nghiệp, lĩnh vực khuyến nông.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Đào tạo, tập huấn

Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ kỹ thuật chuyên ngành; đào tạo giảng viên (TOT) về quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên các cây trồng chủ lực, công tác tiếp cận thị trường và liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị; nâng cao kiến thức về an toàn thực phẩm, sản xuất nông nghiệp hữu cơ; ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh 4.0 trong sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản; công tác sản xuất và chọn giống cây trồng, vật nuôi cho các đối tượng nhận chuyển giao công nghệ.

1.1 Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp khuyến nông cho đối tượng chuyển giao công nghệ

Trang bị cho đối tượng chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng, kinh nghiệm công tác khuyến nông, tiến bộ khoa học kỹ thuật, cách làm hay và hiệu quả, kiến thức về chủ trương, đường lối, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp.

1.2 Tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp cho các đối tượng nhận chuyển giao công nghệ

Trang bị cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ về tiến bộ khoa học kỹ thuật, cách làm hay và hiệu quả, chủ trương, đường lối, cơ chế chính sách, thị trường, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, dịch hại; về sản xuất an toàn, sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

2. Thông tin tuyên truyền

2.1 Thông tin truyền thông

- Xuất bản tài liệu khuyến nông: Phát hành tài liệu khuyến nông về kỹ thuật sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn Việt Nam; theo hướng hữu cơ và hữu cơ cho các đối tượng nông, lâm và thủy sản.

- Thông tin tuyên truyền trên Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo

Ninh Bình,...; cập nhật thông tin thường xuyên, đăng tải tin, bài, ảnh, video về những kinh nghiệm hoạt động, các mô hình hay, các điển hình tiên tiến, văn bản chính sách, các biện pháp phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, trên trang website: *khuyennongninhbinh.gov.vn*.

- Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh thực hiện các bản tin dự báo khí tượng tuần phục vụ công tác chuyển giao, giúp bà con nông dân bố trí thời vụ, tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện thời tiết và chủ động ứng phó với điều kiện thời tiết bất thường, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

2.2 Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn khuyến nông, tham quan học tập

- Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, diễn đàn khuyến nông chuyên đề về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp; về tổng kết, đánh giá các mô hình khuyến nông; về kinh nghiệm tổ chức quản lý sản xuất nhằm để thông tin, tuyên truyền, nhân rộng, phát triển sản xuất.

- Tổ chức tham quan, học tập thực tế cho cán bộ quản lý, đối tượng chuyển giao, nông dân điển hình, qua đó để trao đổi học tập thực tế về hoạt động khuyến nông, các kinh nghiệm, tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp trong và ngoài tỉnh.

2.3 Tham gia triển lãm, hội chợ nông nghiệp, xúc tiến thương mại

Tham gia các hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh, đây là cơ hội để học tập, trao đổi, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc sản của tỉnh.

3. Xây dựng và nhân rộng mô hình

- Tổ chức triển khai xây dựng các mô hình đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, theo từng vùng kinh tế, sinh thái nông nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng suất chất lượng, giá trị sản phẩm làm cơ sở để nhân rộng.

- Ưu tiên xây dựng và nhân rộng các mô hình về sản xuất nông nghiệp tốt, tổng hợp; mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ; mô hình nông nghiệp tuần hoàn; mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái; mô hình ứng dụng công nghệ cao cơ giới hóa trong nông nghiệp; mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, dịch hại, bảo vệ môi trường.

IV. MỨC HỖ TRỢ VÀ DỰ KIẾN KINH PHÍ

1. Mức hỗ trợ: Áp dụng theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông và các văn bản liên quan.

2. Dự kiến kinh phí: 43.110 triệu đồng

Bằng chữ: (Bốn mươi ba tỷ, một trăm mười triệu đồng chẵn)

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước (Ngân sách tỉnh): 27.260 triệu đồng.
- Vốn đối ứng (xây dựng mô hình khuyến nông): 15.850 triệu đồng.

3. Nguồn vốn

- Ngân sách tỉnh (sự nghiệp kinh tế) chi cho hoạt động khuyến nông.
- Vốn đối ứng của các cá nhân, tổ chức tham gia chương trình khuyến nông.

(Chi tiết theo phụ biểu số 01,02,03,04 kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cơ chế, chính sách

- Việc triển khai các nhiệm vụ khuyến nông áp dụng theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông và các văn bản có liên quan; đồng thời áp dụng các cơ chế chính sách của Trung ương và của Tỉnh để thực hiện tốt Chương trình khuyến nông.

- Tổ chức rà soát, xây dựng và hoàn thiện các chính sách phục vụ hoạt động khuyến nông theo hướng hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, hỗ trợ các nông sản chủ lực phù hợp với tiềm năng, lợi thế gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm

2. Về nguồn lực

- Kinh phí hỗ trợ của Ngân sách tỉnh (nguồn vốn sự nghiệp kinh tế).
- Huy động nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động để nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông

- Bám sát mục tiêu, nội dung, danh mục Chương trình Khuyến nông Trung ương giai đoạn 2021-2025, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn hàng năm của tỉnh; đặc biệt là các chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; chương trình mục tiêu về nước sạch và vệ sinh môi trường; giảm nghèo bền vững; đào tạo nghề cho nông dân; an toàn vệ sinh thực phẩm... để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác khuyến nông.

- Thực hiện rà soát, cập nhật, chọn lọc các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, mô hình sản xuất thiết thực, phù hợp với điều kiện địa phương đã thực hiện thành công để áp dụng trên diện rộng nhằm phát triển ngành nông nghiệp một cách bền vững, có hiệu quả về kinh tế và xã hội, tránh dàn trải, lãng phí.

- Đẩy mạnh áp dụng các phương pháp tiếp cận tiên tiến, có sự tham gia của người dân, nhất là phương pháp lớp học hiện trường (FFS); phương pháp giảng dạy lấy học viên làm trung tâm (LCTM)... vào hoạt động khuyến nông để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của các hoạt động.

4. Chú trọng nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật và tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác khuyến nông

Chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở, vật chất, trang bị phương tiện làm việc cho hệ thống khuyến nông, tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông. Đặc biệt tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến nông cơ sở; cải thiện điều kiện môi trường làm việc và tạo cơ hội phát triển cho cán bộ khuyến nông trẻ.

5. Giải pháp về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

- Xác định liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản là một trong các giải pháp then chốt để phát triển nông nghiệp của tỉnh theo hướng tăng giá trị gia tăng và phát triển bền vững trong thời gian tới.

- Đẩy nhanh việc hình thành và đổi mới hình thức hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, câu lạc bộ khuyến nông, tổ hợp tác theo hình thức dịch vụ trọn gói từ cung ứng các dịch vụ đầu vào đến tìm đầu ra cho sản phẩm xứng đáng là đầu mối đại diện cho nông dân trong mỗi liên kết “năm nhà” trong sản xuất nông nghiệp.

- Khuyến khích các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, cánh đồng lớn... để tạo đầu ra bền vững cho sản phẩm, tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung mang lại thu nhập ổn định cho nông dân.

6. Giải pháp về hợp tác khuyến nông

- Đẩy mạnh hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông và khoa học công nghệ với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn để đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật, các giống vật nuôi, giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp với điều kiện sản xuất của tỉnh.

- Phối hợp với các Viện nghiên cứu, các trường Đại học, Trung tâm nghiên cứu ứng dụng chuyển giao khoa học để triển khai các mô hình, dự án thuộc nguồn vốn khuyến nông trung ương, nguồn vốn của tỉnh.

- Hàng năm chủ động đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, cấp tỉnh, cấp bộ để thực hiện trên địa bàn tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện chương trình. Hàng năm, căn cứ Chương trình Khuyến nông đã được phê duyệt và nhu cầu thực tiễn sản xuất, thị trường, xây dựng kế hoạch khuyến nông và dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh giao kinh phí thực hiện.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng cho các mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở theo nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thực hiện và dự toán kinh phí cho từng năm, trình phê duyệt để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các sở, ngành liên quan hàng năm xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết thực hiện.
- Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch đảm bảo hiệu quả.
- Tổng hợp kết quả thực hiện, đánh giá kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính: Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh và Chương trình Khuyến nông của tỉnh giai đoạn 2022-2025, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện kế hoạch khuyến nông hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền lựa chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ Chương trình; phối hợp trong công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; tư vấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho một số nông sản chủ lực, đặc trưng, tiềm năng của tỉnh và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

4. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và tăng cường xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp hàng năm.

5. Các Sở, ban, ngành có liên quan và các cơ quan thông tin truyền thông: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp tuyên truyền về công tác khuyến nông và thực hiện các nội dung chương trình.

6. UBND các huyện, thành phố: Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, UBND cấp xã phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Chương trình khuyến nông trên địa bàn đảm bảo hiệu quả./.